TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOÀI ĐỨC - TP HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Ph**
Số: 06/2020/QĐST-DS	*Hoài Đức, ngày 07 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 342, 355, 471, 474 và 476 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 30 tháng 01 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án sơ thẩm thụ lý số 07/2020/TLST- DSST ngày 14 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án ngày 30 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần KTVN

Địa chỉ trụ sở: Số 191 BT, phường LĐH, quận HBT, thành phố Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Hồ H A, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Hồng Ph, chức vụ: Chuyên viên phòng xử lý nợ – Ngân hàng Thương mại cổ phần KTVN, theo Văn bản ủy quyền số: 1145/2019/UQ - TCB ngày 10/12/2019 của Ngân hàng Thương mại cổ phần KTVN.

Bị đơn: Ông Phí Công H, sinh năm 1975;

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1980;

Trú tại: Xóm Qu, xã DL, huyện HĐ, Hà Nội.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ông Phí Công Ph, sinh năm 1948;
- Bà Hữu Thị B, sinh năm 1955;

- Anh Phí Quốc Tr, sinh năm 2001;
- Cháu Phí Thị Mai H, sinh năm 2007;

Đều trú tại: Xóm Qu, xã DL, huyện HĐ, thành phố Hà Nội.

(Người đại diện theo pháp luật của cháu Phí Thị Mai H là ông Phí Công H và chị Nguyễn Thị H – bố mẹ đẻ của cháu H).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Phí Công H và bà Nguyễn Thị H phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần KTVNsố tiền còn nợ lại Hợp đồng tín dụng số 47247/HĐTD/TH-TN/TCB HQV – CGY ngày 08/4/2011 là: **6.455.757.202 đ**(Sáu tỷ B trăm năm mươi lăm triệu bảy trăm năm mươi bảy nghìn hai trăm linh hai đồng), trong đó nợ gốc là: 2.690.557.000đ (Hai tỷ sáu trăm chín mươi triệu năm trăm năm mươi bảy nghìn); tổng nợ lãi là: 3.765.200.202đ(Ba tỷ bảy trăm sáu mươi lăm triệu hai trăm nghìn hai trăm linh hai đồng)(tính đến hết ngày 15/12/2019).

Kể từ ngày 16/12/2019, ông Phí Công H và bà Nguyễn Thị H tiếp tục phải trả lãi phát sinh trên số nợ gốc chưa thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần KTVNtheo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 47247/HĐTD/TH-TN/TCB HQV – CGY ngày 08/4/2011 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần KTVNvới ông Phí Công H và bà Nguyễn Thị H cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ gốc.

Trong trường hợp ông Phí Công H và bà Nguyễn Thị H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần KTVNcó quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản thế chấp để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ là:

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 364B; Tờ bản đồ số 04; Diện tích 243.8m^2 tại địa chỉ Xóm Qu, xã DL, huyện HĐ, Hà Nội; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO693324; Số vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H2196 do UBND huyện HĐ, Thành phố Hà Nội cấp cho ông Phí Công H ngày 09/03/2009.

Về án phí:

Ông Phí Công H và bà Nguyễn Thị H tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là: 57.227.000đ (Năm mươi bảy triệu hai trăm hai mươi bảy nghìn đồng). Ngân hàng Thương mại cổ phần KTVNkhông phải chịu án phí dân sự, trả lại Ngân hàng Thương mại cổ phần KTVNsố tiền tạm ứng án phí đã nộp là 58.000.000đ(Năm mươi tám triệu đồng) theo biên lai thu số AA/2015/0009460 ngày 14/01/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoài Đức.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo , kháng nghị theo thủ tục Ph thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND.TP Hà Nội
- VKSND.H.Hoài Đức;
- Cơ quan THADS.H.Hoài Đức;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Sinh Thành